TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẦM HÀ
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2021/HNGĐ - ST
Ngày: 14-01-2021
"V/v: ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM HÀ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Nga
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Đông và bà Chu Tuyết Ngân
- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Thu - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh.

Ngày 14 tháng 01 năm 2021 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đầm Hà, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 90/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2020 "*Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2020. Giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Văn Q, sinh năm 1985.
Bị đơn: chị Đặng Thị L, sinh năm 1990.
Đều có địa chỉ: thôn A, xã Q1, huyện Đ, tỉnh Q.
Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn anh Trần Văn Q trình bày: Anh và chị Đặng Thị L đăng ký kết hôn với nhau năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã B1, huyện B, tỉnh L. Cuộc hôn nhân hoàn toàn tự nguyện của đôi bên. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc chỉ được thời gian ngắn sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, thậm chí đánh chửi nhau nên chị L đã bỏ đi khỏi địa phương không còn liên lạc gì với anh nữa, anh đã yêu cầu Tòa án thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú nhưng chị L vẫn không có liên lạc gì với anh. Nay anh đề nghị Tòa án cho anh được ly hôn chị L.

Về con chung: không có

Về tài sản chung và khoản nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp gồm các giấy tờ liên quan đến nhân thân của các đương sự, quyết định giải quyết việc dân sự và kết quả về việc thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú .

Ngày 18/9/2020 Tòa án nhân dân huyện Đ đã ra quyết định giải quyết việc dân sự thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú đối với chị Đặng Thị L và đã có kết quả thông báo, quá trình giải quyết Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho chị L nhưng chị L vẫn không có mặt.

Tại đơn xin xác nhận ngày 03/12/2020 do anh Q cung cấp về thực trạng vợ chồng được chính quyền địa phương xác nhận, quá trình chung sống anh Q và chị L luôn xảy ra mâu thuẫn và chị L đã bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2016 đến nay không biết tin tức gì.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Trần Văn Q và chị Đặng Thị L là vợ chồng có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Anh Q có đơn yêu cầu giải quyết ly hôn thuộc trường hợp tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn có nơi cư trú cuối cùng tại huyện Đ, nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Đ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự, nguyên đơn vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt không có đơn xin xét xử vắng mặt, không có người đại diện hợp pháp. Theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

[3.1] Về tình cảm: Cuộc hôn nhân của anh Q và chị L là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc với nhau được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng không hiểu nhau dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, khi mâu thuẫn xảy ra chị L đã bỏ nhà đi không còn liên lạc quan tâm đến anh Q nữa, hôn nhân của anh Q và chị L trên thực tế không còn tồn tại, không còn sự quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của anh Q về việc ly hôn.

[3.2] Về con chung: không có

[3.3] Về tài sản chung và khoản nợ chung: Không yêu cầu

[4] Về án phí: Anh Q chịu án phí theo quy định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: Khoản 1, Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn Q về việc ly hôn.

Xử cho anh Trần Văn Q được ly hôn chị Đặng Thị L.

Về án phí: Anh Trần Văn Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) anh Q đã nộp theo biên lại thu tiền án phí, lệ phí tòa án số: 0008504 ngày 12/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.

Án xử sơ thẩm, công khai vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết bản án nơi cư trú.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Q;*
- *VKSND huyện Đ;*
- *Chi cục THA Dân sự huyện Đ;*
- *UBND xã Q1*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trần Thị Thu Nga